CANTHO UNIVERSITY

HƯỚNG DẪN LẬP DỰ TOÁN, HỢP ĐỒNG VÀ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ do sinh viên thực hiện năm 2018

Cần Thơ, ngày 10 tháng 5 năm 2018

Báo cáo viên

Chuyên viên Nguyễn Văn Tấn Phòng Quản lý Khoa học

Email: nguyentan@ctu.edu.vn

SĐT: 0919 234 067



Mục đích của Tập huấn

Hướng dẫn chủ nhiệm đề tài:

- (1) Lập dự toán kinh phí theo các quy định
- (2) Điền thông tin hợp đồng
- (3) Điền thông tin thuyết minh
- (4) Hướng dẫn thủ tục tạm ứng và thanh toán kinh phí.



Thuyết minh đề tài: tổng 19 mục

Nguyên tắc: phải điền đầy đủ thông tin cho 19 mục, mục nào không có số liệu/nội dung Ghi: Không



Mục 1. Tên đề tài

- Điền đúng tên đề tài đã được duyệt, không tự ý sửa tên đề tài.
- Các hồ sơ đề tài có tên không đúng với đề tài được duyệt sẽ không được thụ lý hồ sơ.



Mục 2. Mã số đề tài

TSV2018-...

Mã số chính thức: Phòng QLKH sẽ cung cấp qua email của chủ nhiệm đề tài trước khi chủ nhiệm in hồ sơ chính thức.



Lĩnh vực ưu tiên

Chọn Lĩnh vực ưu tiên phù hợp theo nội dung của đề tài.

Lĩnh vực tru tiên ☐ Lĩnh vực 1. Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, thủy sản và môi trường ☐ Lĩnh vực 2. Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên ☐ Lĩnh vực 3. Công nghệ và công nghệ thông tin – truyền thông ☐ Lĩnh vực 4. Khoa học Giáo dục, Luật và Xã hội Nhân văn ☐ Lĩnh vực 5. Phát triển kinh tế, Thị trường



Mục 3. Lĩnh vực nghiên cứu

Chọn ô Lĩnh vực nghiên cứu phù hợp theo nội dung của đề tài

3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU	
Khoa học Kỳ thuật và Tự nhiên Công nghệ	
Khoa học Khoa học Nông Y, được nghiệp	
Khoa học Khoa học Nhân văn Xã hội	



Mục 4. Loại hình nghiên cứu

Chọn ô phù hợp:

4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU				
Úng	Triển			
dụng	khai			
	Úng			



Mục 5. Thời gian thực hiện 06 tháng

06/2018 - 11/2018

5. THỜI GIAN THỰC HIỆN tháng

Từ tháng ... năm 20... đến tháng ... năm 20...



Mục 6. Đơn vị của chủ nhiệm đề tài

Đơn vị của chủ nhiệm đề tài là:

Khoa, Viện, Trung tâm (không phải Bộ môn)

6. ĐƠN VỊ CỦA CHỦ NHIỆM ĐỂ TÀI

Tên đơn vị:

Điện thoại:

E-mail:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng đơn vị:



Mục 7. Chủ nhiệm đề tài Điền đầy đủ các thông tin như mẫu

7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Họ và tên: MSSV:

Ngày tháng năm sinh: Lớp:

Điện thoại di động: Khóa:

E-mail:



Mục 8. Thành viên tham gia

8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỂ TÀI (cần ghi rõ nhiệm vụ của từng người, kể cả chủ nhiệm đề tài, nhiệm vụ phải phù hợp với nội dung ở Mục 15.2; chủ nhiệm phải là người thực hiện những nội dung quan trọng)

TT	Họ và tên	MSSV, Lớp, Khóa	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1				
2				

Cột 2 ghi rõ:

- (1) Họ và tên,
- (2) MSSV, Lớp, Khóa (cập nhật CSDL phần mềm QL NCKH của Trường)
- (3) Chức danh của từng thành viên (chủ nhiệm đề tài, thành viên chính, thành viên) → Tùy theo mức độ tham gia vào đề tài, chủ nhiệm đề tài xác định chức danh cho từng thành viên.



Mục 8. Thành viên tham gia

8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỂ TÀI (cần ghi rõ nhiệm vụ của từng người, kể cả chủ nhiệm đề tài, nhiệm vụ phải phù hợp với nội dung ở Mục 15.2; chủ nhiệm phải là người thực hiện những nội dung quan trọng)

TT	Họ và tên	MSSV, Lớp, Khóa	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1				
2				

Cột 4: ghi rõ nhiệm vụ của từng thành viên, kể cả chủ nhiệm đề tài, nhiệm vụ phải phù hợp với nội dung ở Mục 15.2; chủ nhiệm phải là người thực hiện những nội dung quan trọng. - Tối đa 5 thành viên, kể cả chủ nhiệm đề tài. - Xây dựng xong nội dung mục 15.2 rồi điền thông tin cho mục 8.



Mục 8. Thành viên tham gia

Cán bộ hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài					
Họ và tên, MSCB Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn		Nhiệm vụ	Chữ ký		
		Hướng dẫn nội dung khoa học và Hướng dẫn lập dự toán kinh phí đề tài			

Cần ghi rõ

Cột (1): Họ và tên cán bộ, MSCB.

Cột (2): Đơn vị của CBHD (Khoa/Viện) và Lĩnh vực chuyên môn

Nhiệm vụ của CBHD: ghi như mẫu thuyết minh đã ghi.



Mục 9. Đơn vị phối hợp chính

- Ghi đầy đủ thông tin như mẫu, đính kèm giấy xác nhận của đơn vị phối hợp nghiên cứu nếu có.
- Nôi dung phối hợp phải phù hợp với Mục 15.1
 Nội dung nghiên cứu.
- Nếu không có Đơn vị phối hợp, ghi: Không.



Mục 10. Tổng quan tình hình nghiên cứu

10.1 Trong nước: ghi đầy đủ thông tin Nếu không có, ghi: Không

10.2 Ngoài nước: ghi đầy đủ thông tin Nếu không có, ghi: Không



Mục 10. Tổng quan tình hình nghiên cứu

10.3 Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu

a) Của chủ nhiệm đề tài

Chỉ ghi những công bố liên quan đến đề tài, nếu không có, ghi: Không

b) Của thành viên tham gia

Chỉ ghi những công bố liên quan đến đề tài, nếu không có, ghi: Không



Mục 11. Tính cấp thiết

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu (hạn chế của các công trình đã có, vấn đề các công trình chưa đề cập đến của phần Tổng quan):

- Nêu sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.
- Nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề tài.



Mục 12. Mục tiêu đề tài

Cần ghi một cách cụ thể, rõ ràng, có thể định lượng hoặc định tính được; có tính khả thi; không viết mục tiêu quá rộng hoặc quá nhiều mục tiêu trong một đề tài.

Không ghi những nội dung nghiên cứu chính vào mục tiêu đề tài.



Mục 13. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

13.1. Đối tượng nghiên cứu (Nếu không xác định đúng đối tượng nghiên cứu thì không thể thực hiện được đề tài)

13.2. Phạm vi nghiên cứu (Nêu rõ giới hạn nội dung, thời gian, không gian, lý giải sự chọn mẫu)



Mục 14. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

14.1. Cách tiếp cận (Nêu rõ cách tiếp cận nghiên cứu đề tài. VD: (1) nghiên cứu lý thuyết-thử nghiệm-ứng dụng; (2) Giải mã công nghệ (sản phẩm tiêu chuẩn) - thiết kế quy trình công nghệ - chế tạo; (3) Lý thuyết-thực trạng => giải pháp; (4) Thực trạng-lý thuyết => giải pháp)

Cần diễn giải chi tiết, không ghi lại duy nhất câu (1), (2), (3) hoặc (4).



Mục 14. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu 14.2. Phương pháp nghiên cứu (Nêu rõ phương pháp nghiên cứu (Điều tra, thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh, chuyên gia,...) kỹ thuật sử dụng các phương pháp)

Cần ghi chi tiết phương pháp nghiên cứu thực hiện để đạt được mục tiêu đề tài, phương pháp là quan trọng.



Mục 15. Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện

15.1. Nội dung nghiên cứu (Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài)

Xác định những nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logíc, phù hợp cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra.

Nội dung 1: ... Không ghi nội dung

Nội dung 2: ... nghiên cứu như mục lục

Nội dung 3: ... của báo cáo tổng kết

.. vào mục này



Những nội dung cần lưu ý trong xây dựng Thuyết minh đề tài Mục 15.2 Tiến độ thực hiện

STT	Nội dung công việc	Kết quả	Thời gian (bắt đầu kết thúc)	Người thực hiện và số ngày thực hiện
1	Nghiên cứu tổng quan về	Báo cáo tổng quan về	6/2018	- Bùi Văn A: 5 ngày - Nguyễn Thị D: 4 ngày
2	Đánh giá thực trạng về	Báo cáo thực trạng về	7/2018	Nguyễn Văn B: 15 ngàyNguyễn Văn C: 10 ngày
3	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu về để	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu về	8/2018 - 9/2018	- Bùi Văn A: 5 ngày - Trần Văn E: 30 ngày - Trần Văn G: 30 ngày
4	Nội dung chuyên môn thứ 1: VD. Thí nghiệm 1: ghi đầy đủ tên thí nghiệm	Kết quả nội dung chuyên môn 1. VD: Kết qủa thí nghiệm về	9/2018 – 10/2018	 - Bùi Văn A: 30 ngày - Nguyễn Văn B: 20 ngày - Nguyễn Thị D: 25 ngày



Những nội dung cần lưu ý trong xây dựng Thuyết minh đề tài Mục 15.2 Tiến độ thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu kết thúc)	Người thực hiện và số ngày thực hiện
5	Nội dung chuyên môn thứ 2: VD. Thí nghiệm 2: ghi đầy đủ tên thí nghiệm	Kết quả nội dung chuyên môn 1. VD: Kết qủa thí nghiệm về	10/2018 – 11/2018	- Bùi Văn A: 10 ngày - Nguyễn Văn C: 30 ngày
6	Nội dung chuyên môn thứ 3: VD. Thí nghiệm 2: ghi đầy đủ tên thí nghiệm	Kết quả nội dung chuyên môn 1. VD: Kết qủa thí nghiệm về	10/2018 – 11/2018	- Bùi Văn A: 30 ngày - Nguyễn Văn B: 15 ngày
7	Đề xuất giải pháp về	Báo cáo: Giải pháp về	10/2018 – 11/2018	Bùi Văn A: 15 ngàyNguyễn Thị D: 10 ngàyNguyễn Văn C: 10 ngày
8	Viết báo cáo tổng kết đề tài	Báo cáo tổng kết đề tài.	10/2018 - 11/2018	- Bùi Văn A: 20 ngày - Nguyễn Thị D: 10 ngày



Mục 16. Sản phẩm

Có 03 dạng sản phẩm:

- I. Sản phẩm khoa học
- II. Sản phẩm đào tạo
- III. Sản phẩm ứng dụng

I. Sản phẩm khoa học: Bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận -> nếu không có ghi: Không.

Nếu có bài báo khi nghiệm thu được 5 điểm.



Mục 16. Sản phẩm

Có 03 dạng sản phẩm:

- I. Sản phẩm khoa học
- II. Sản phẩm đào tạo
- III. Sản phẩm ứng dụng

II. Sản phẩm đào tạo: đề tài NCKH cấp cơ sở do sinh viên thực hiện với Luận văn tốt nghiệp của sinh viên là độc lập.



Mục 16. Sản phẩm

Có 03 dạng sản phẩm:

- I. Sản phẩm khoa học
- II. Sản phẩm đào tạo
- III. Sản phẩm ứng dụng

III. Sản phẩm ứng dụng: ghi sản phẩm ứng dụng của đề tài, nếu không có thì ghi: Không.



Mục 17. Phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng

17.1 Phương thức chuyển giao

17.2 Địa chỉ ứng dụng

Điền đầy đủ thông tin cho từng mục



Mục 18. Tác động và lợi ích mang lại

- 18.1 Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- 18.2 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan
- 18.3 Đối với phát triển kinh tế-xã hội
- 18.4 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu
 - Điền đầy đủ thông tin cho từng mục



Mục 19. Kinh phí

- + Điền đầy đủ thông tin kinh phí phần trên table.
- + Điền đầy đủ số kinh phí cho 05 nội dung trong table, nội dung nào không dự toán kinh phí điền 0 (Ghi số kinh phí của từng nội dung theo đúng dự toán kinh phí được duyệt, điền các con số này sau khi hoàn chỉnh dự toán).

Điền ngày 01 tháng 6 năm 2018 cho thuyết minh.



19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện để tài: đồng.

Trong đó:

Ngân sách Nhà nước: đồng.

Các nguồn khác: đồng.

Đơn vị tính: đồng

644	Khoản chi, nội dung chi	_	Nguồn kinh phí		
Stt		Tống kinh phí	Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác	
1	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	???	???	0	
2	Chi tiền công lao động trực tiếp	???	???	0	
3	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	???	???	0	
4	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu	???	???	0	
5	Chi quản lý chung (5%)	???	???	0	
	Tổng cộng	???	???	0	



Mục 19. Kinh phí

19.	19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỂ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ				
Kin	Kinh phí thực hiện đề tài: đồng.				
N	ng đó: gân sách Nhà nước:) đồng. ác nguồn khác: đồng.				
			Đơn	vị tính: đồng	
Stt			Nguồn ki	nh phí	
Sii	Khoản chi, nội dung chi	Tổng kinh phí	Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác	
1	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu				

Thay chữ "Ngân sách Nhà nước" và "Kinh phí từ NSNN" thành "Kinh phí Trường cấp"



Những nội dung cần lưu ý trong xây dựng Dự toán đề tài

Nguyên tắc ghi dự toán phải ghi đầy đủ các cột:

- (1) Đơn vị tính
- (2) Số lượng
- (3) Đơn giá
- (4) Thành tiền



Căn cứ lập dự toán

Căn cứ vào các nội dung Mục 15.2 trong thuyết minh để lập dự toán



Những nội dung cần lưu ý trong xây dựng Dự toán đề tài

I. Các nội dung chi không giao khoán

+‡+						Đơn vị tính: đồ	ng
	TT	LIỆT KỂ CHI TIẾT CÁC KHOAN CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	SÓ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIÊN	
	I.	Nội dung chi không giao khoán					
	1	Chi về vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu (không có định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành) cho thí nghiệm, thử nghiệm phục vụ yêu cầu nghiên cứu khoa học					
		- Vật tư					
		- Trang thiết bị					
		- Hóa chất thí nghiệm					
	Tôn	g mục I					

Các đề tài không có nội dung này thì ghi "0" ở dòng "I" và dòng "Tổng cộng", delete các dòng của mục 1.



I. Các nội dung chi không giao khoán, ví dụ

Đơn vị tính: đồng ĐƠN VI ĐƠN THÀNH SÔ LIỆT KỂ CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI TT TIĖN TÍNH LUONG GIÁ Nội dung chi không giao khoán Chi về vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu (không có định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành) cho thí nghiệm, thử nghiệm phục vụ yêu cầu nghiên cứu khoa học... Hóa chất thí nghiệm Ethanol Lit 50 22.500 1.125.000 Nước cất VN Lít 20 3.450 69.000 Giấy lọc 50.000 350,000 Hôp Natrisulfat (Na₂SO₄) 41.000 Κg 0.5 82.000 NaOH Κg 0.5 80.000 40.000 Tổng mục I 1.625.000



Các nội dung chi không giao khoán, ví dụ

⊕ Đơn vị tính: đồng

TT	LIỆT KÊ CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	SÓ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỂN
I.	Nội dung chi không giao khoán				
1	Chi về vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu				
	(không có định mức kinh tế - kỹ thuật do các				
	Bộ ngành chức năng ban hành) cho thí				
	nghiệm				
	- Vật tư				
	1) Đĩa petri	cái	30	50.000	1.500.000
	Chai trung tín chịu nhiệt 1000ml	chai	3	115.000	345.000
	- Trang thiết bị				
	- Hóa chất thí nghiệm				
	1) Cồn 96	1ít	14	22.000	308.000
	2) Salmonella - Shigella Agar	chai	1	1.067.000	1.067.000
Tổng mục I					3.220.000
	Total	I			



II. 1 Chi tiền công trực tiếp

II	Các nội dung chi được giao khoán						
1.	Chi tiên công trực tiếp						
	 Ghi rõ các nội dung, câu từ đúng với mục 						
	15.2 của thuyết minh đề tài						



II. 1 Chi tiền công trực tiếp, ví dụ

II Các nội dung chi được giao khoán				
Chi tiền công trực tiếp				
Nội dung chuyên môn thứ nhất: Phân tích				
thiết kế hệ thống.				
- Chủ nhiệm đề tài: Cam Đại An	Ngày	20	16.000	320.000
- Thành viên chính: Nguyễn Minh Toàn	Ngày	20	14.000	280.000
Nội dung chuyên môn thứ hai: Lập trình hệ				
thống.				
- Chủ nhiệm đề tài: Cam Đại An	Ngày	30	16.000	480.000
- Thành viên chính: Nguyễn Minh Toàn	Ngày	60	14.000	840.000
- Thành viên chính: Nguyễn Hoàng Mẫn	Ngày	60	14.000	840.000
- Thành viên chính: Hồ Nguyễn Phú Long	Ngày	60	14.000	840.000
Nội dung chuyên môn thứ ba: Kiểm thử hệ				
thống.				
- Thành viên chính: Nguyễn Minh Toàn	Ngày	10	14.000	140.000
- Thành viên chính: Nguyễn Hoàng Mẫn	Ngày	10	14.000	140.000
Nội dung chuyên môn thứ tư: Thử nghiệm hệ				
thống với dữ liệu môn học của Khoa CNTT-				
TT.				
- Chủ nhiệm đề tài: Cam Đại An	Ngày	10	16.000	160.000
- Thành viên chính: Hồ Nguyễn Phú Long	Ngày	10	14.000	140.000



II. 1 Chi tiền công trực tiếp, ví dụ

Nội dung chuyên môn thứ 2: Lựa chọn nguyên				
liệu, thu mẫu, định danh mẫu.				
Ngâm và chiết cao vỏ chuối với 3 dung môi				
ethanol, acetone và nước cất.				
-Thành viên chính (Nguyễn Thị Thúy Lan)	Ngày	30	25.000	750.000
Nội dung chuyên môn thứ 3: Xác định sơ bộ				
thành phần hóa học trong cao chiết vỏ chuối				
bằng phương pháp HPLC-MS.				
-Thành viên chính (Nguyễn Vương Triều)	Ngày	30	25.000	750.000
Nội dung chuyên môn thứ 4: Kháo sát khả				
năng kháng khuẩn kháng viêm của cao chiết				
vỏ chuối xiêm.				
-Chủ nhiệm đề tài (Dương Thị Yến Phi)	Ngày	15	45.000	675.000
Nội dung chuyên môn thứ 5: Tách chiết dầu	Ngày	10	25.000	250.000
dừa bằng phương pháp truyền thống.				
-Thành viên chính (Huỳnh Thị Yến Nhi)				
Nội dung chuyên môn thứ 6: Xây dựng công				
thức phối trộn, tìm ra công thức phối trộn tối				



II. 1 Chi tiền công trực tiếp, ví dụ

Nội dung chuyên môn thứ 3: Tiến hành khảo sát 80 sinh viên bằng bảng câu hỏi để thu thập số liệu xác định nhận thức của sinh viên về các khó khăn. Thực hiện phỏng vấn 10 sinh viên và 3 giảng viên tại trường Đại học Cần Thơ - Chủ nhiệm đề tài (Nguyễn Anh Kiệt) - Thành viên chính (Nguyễn Trọng Nguyễn)	Ngày Ngày	24 29	40.000 24.000	960.000 696.000
Thống kê và xử lý số liệu sơ cấp bằng phần mềm SPSS và viết ra các đoạn phỏng vấn - Thành viên chính (Nguyễn Trọng Nguyễn)	Ngày	15	24.000	360.000
Tổng hợp kết quả phân tích với lý luận và đề xuất với kết quả thu được về các khó khăn ảnh hưởng đến kỹ năng thuyết trình của sinh viên - Chủ nhiệm đề tài (Nguyễn Anh Kiệt)	Ngày	30	40.000	1.200.000
Viết báo cáo tổng kết về kết quả đạt được của nghiên cứu - Chủ nhiệm đề tài (Nguyễn Anh Kiệt)	Ngày	46	40.000	1.840.000



II. 3

LIỆT KÊ CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	SÓ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
Các khoản chi: hỗ trợ đào tạo, chuyển giao				
khổ của đề tài; phí đăng ký bảo hộ quyền sở				
hữu trí tuệ;chi hoạt động quảng cáo, xúc tiến				
 Hội nghị, hội thảo của đề tài (nếu có) 				
- Công tác phí trong nước				
 Văn phòng phẩm, in ấn, thông tin, liên lạc 				
	Các khoản chi: hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu; chi công tác phí trong nước; chi đoàn vào; chi hội nghị, hội thảo khoa học; chi văn phòng phẩm, in ấn, thông tin, liên lạc; chi dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài, chi biên soạn và in ấn sách chuyên khảo để phổ biến trong khuôn khổ của đề tài; phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chi hoạt động quảng cáo, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm của đề tài - Hội nghị, hội thảo của đề tài (nếu có) - Công tác phí trong nước	Các khoản chi: hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu; chi công tác phí trong nước; chi đoàn vào; chi hội nghị, hội thảo khoa học; chi văn phòng phẩm, in ấn, thông tin, liên lạc; chi dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài, chi biên soạn và in ấn sách chuyên khảo để phổ biến trong khuôn khổ của đề tài; phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;chi hoạt động quảng cáo, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm của đề tài - Hội nghị, hội thảo của đề tài (nếu có) - Công tác phí trong nước	Các khoản chi: hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu; chi công tác phí trong nước; chi đoàn vào; chi hội nghị, hội thảo khoa học; chi văn phòng phẩm, in ấn, thông tin, liên lạc; chi dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài, chi biên soạn và in ấn sách chuyên khảo để phổ biến trong khuôn khổ của đề tài; phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;chi hoạt động quảng cáo, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm của đề tài - Hội nghị, hội thảo của đề tài (nếu có) - Công tác phí trong nước	Các khoản chi: hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu; chi công tác phí trong nước; chi đoàn vào; chi hội nghị, hội thảo khoa học; chi văn phòng phẩm, in ấn, thông tin, liên lạc; chi dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài, chi biên soạn và in ấn sách chuyên khảo để phổ biến trong khuôn khổ của đề tài; phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;chi hoạt động quảng cáo, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm của đề tài - Hội nghị, hội thảo của đề tài (nếu có) - Công tác phí trong nước

Thường chi: công tác phí, văn phòng phẩm, in ấn, thông tin liên lạc



II. 3 Ví dụ

- 1						
	6	Văn phòng phẩm				
		Giấy A4	ram	2	50.000	100.000
		In ấn báo cáo tổng kết. nghiệm thu hội đồng	cuốn	8	90.000	720.000
4 1		3				

		- Văn phòng phẩm, in ấn, thông tin, liên lạc .Giấy A4 .Đĩa CD .In ấn	Gam Cái Quyển	2 5 10	60.000 20.000 80.000	1.020.000 120.000 100.000 800.000
--	--	---	---------------------	--------------	----------------------------	--



II. 4 & II.5

TT	LIỆT KÊ CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	SÓ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
3.	Chi phí nghiệm thu				
	Chi Hội đồng nghiệm thu				
	a. Chi họp Hội đồng nghiệm thu				
	- Chủ tịch hội đồng	người	01	450.000	450.000
	- Phản biện	người	02	300.000	600.000
	- Thư ký khoa học	người	01	300.000	300.000
	- Ùy viên	người	01	300.000	300.000
	- Thư ký hành chính	người	01	100.000	100.000
	b. Chi nhận xét đánh giá				
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	Phiếu	03	175.000	525.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong	Phiếu	02	225.000	450.000
	Hội đồng				
4.	???				
Tổi					
ΤÓ	NG CỘNG (I + II)				



II. 4 & II.5, ví dụ

3.	3. Chi phí nghiệm thu						
	Chi Hội đồng nghiệm thu						
	a. Chi họp Hội đồng nghiệm thu						
	- Chủ tịch hội đồng	người	01	450.000	450.000		
	- Phản biện	người	02	300.000	600.000		
	- Thư ký khoa học	người	01	300.000	300.000		
	- Ủy viên	người	01	300.000	300.000		
	- Thư ký hành chính	người	01	100.000	100.000		
	b. Chi nhận xét đánh giá						
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	Phiếu	03	175.000	525.000		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong	Phiếu	02	225.000	450.000		
	Hội đồng						
4.	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN	đề tài	01	750.000	750.000		
Τổ	Tổng mục II						
	TổNG CỘNG (I + II)						



Định mức chi trong thực hiện đề tài cấp cơ sở áp dụng tại Trường Đại học Cần Thơ Hệ số tiền công ngày

STT	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (Hcd)	Hệ số lao động khoa học (Hkh)	Hệ số tiền công theo ngày Hstcn= (Hcd x Hkh)/22 Áp dụng chi tại ĐHCT (cấp Bộ trở lên: 100% so với khung định mức)	Hệ số tiền công theo ngày Hstcn= (Hcd x Hkh)/22 Áp dụng chi tại ĐHCT (cấp Cơ sở, 50% so với khung định mức)
1	Chủ nhiệm đề tài	6,92	2,5	0,79	0,28
2	Thành viên chính	5,42	2,0	0,49	0,17
3	Thành viên	3,66	1,5	0,25	0,09
4	KTV, nhân viên hỗ trợ	2,86	1,2	0,16	0,07



Định mức chi trong thực hiện đề tài cấp cơ sở áp dụng tại Trường Đại học Cần Thơ

Tiền công ngày

Chủ nhiệm:

 $1.300.000 \times 0.28 = 364.000 \text{d}$

Thành viên chính, Thư ký Khoa học:

 $1.300.000 \times 0,17 = 221.000 \text{d}$

Thành viên:

 $1.300.000 \times 0.09 = 117.000 \text{d}$

Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ:

 $1.300.000 \times 0.07 = 91.000 d$

(Đây là mức chi tối đa, mỗi đề tài tự cân đối để chọn mức chi phù hợp)

www.ctu.edu.vn



Cảm ơn các em sinh viên đã chú ý theo dõi